



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kỹ Năng Giảng Dạy Tiếng Anh
- Mã học phần: ENG337
- Số tín chỉ: 3 (3/0/6)
- Cấp đào tạo: Đại Học
- Loại học phần: Tự chọn
- Học phần tiên quyết: Phương pháp giảng dạy 1
- Đơn vị phụ trách: Khoa Ngoại Ngữ
- Số giờ tín chỉ: 45, trong đó:
 - Lý thuyết: 30 tiết (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
 - Thực hành: 15 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
 - Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
 - Đồ án/ Khóa luận: 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Võ Huỳnh Đông Vũ
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Ngoại Ngữ - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0909160545
- Email: vuvhd@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Mơ
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Ngoại Ngữ - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0787 590 915
- Email: mont@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm 11 chương, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kỹ năng thiết kế và triển khai hoạt động trong lớp học. Học phần trang bị cho người học kiến thức tổng quát về kỹ năng giảng dạy ngôn ngữ, bao gồm giảng dạy ngữ pháp, từ vựng đến các kỹ năng ngôn ngữ phát sinh và tiếp nhận, bao gồm nghe nói đọc viết. Học phần cũng giới thiệu cho người học cách tiếp cận mới trong thiết kế hoạt động và trò chơi học tập thúc đẩy động lực học tập trong lớp học. Ngoài ra, học phần trang bị cho người học cách thức thiết kế giáo án, cách chọn lựa và tự thiết kế giáo trình và giáo cụ phù hợp.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Cung cấp cho người học đặc điểm và tính chất của các loại yếu tố ngôn ngữ và kỹ năng ngôn ngữ.
- Trang bị cho người học các bước cơ bản khi thiết kế hoạt động học tập và soạn thảo giáo án.
- Trang bị cho người học khả năng soạn giáo án; sử dụng giáo trình, lựa chọn và tự thiết kế giáo trình phù hợp;
- Cung cấp cho người học kiến thức về vai trò, trách nhiệm của một giáo viên tiếng Anh.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
Kiến thức	
CLO1	Nhận biết được đặc điểm của các hoạt động trong lớp học, các kỹ thuật sắp xếp hoạt động một cách khoa học.
CLO2	Nhận biết đặc điểm và tính chất và các cấp bậc tiếp cận các yếu tố ngôn ngữ ngữ pháp, từ vựng, phát âm trong giảng dạy tiếng Anh.
CLO3	Nhận biết và so sánh đặc điểm của từng loại kỹ năng ngôn ngữ phát sinh và kỹ năng ngôn ngữ tiếp thu, cách tiếp cận theo từng loại và ứng dụng vào thiết kế bài giảng.
Kỹ năng	
CLO4	Thiết kế và triển khai hoạt động và trò chơi dạy học theo từng yếu tố ngôn ngữ.
CLO5	Thiết kế và triển khai hoạt động và trò chơi dạy học theo từng kỹ năng ngôn ngữ
CLO6	Sử dụng giáo trình và tài liệu hỗ trợ trong quá trình giảng dạy.

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO7	Xây dựng các kỹ năng thảo luận nhóm, phân công để hoàn tất các nhiệm vụ được giao đúng hạn.
CLO8	Xây dựng được tinh thần trách nhiệm trong công việc tập thể và cá nhân.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3 3.1	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13
CLO1			X										
CLO2			X										
CLO3			X										
CLO4	X		X		X								
CLO5			X	X									
CLO6			X	X									
CLO7									X				
CLO8										X			X

Ghi chú: PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 12	Planning	CLO1, CLO6
12.1.	Planning paradoxes	
12.2.	Thinking about lessons	
12.3.	Designing lessons	
12.4.	Making a formal plan	
12.5.	Planning a sequence of lessons	
12.6.	Planning CLIL lessons	
Chương 13	Teaching language construction	
13.1.	Studying language structure and use	
13.2.	Explain and practice	

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
13.3.	Meet, need and practice	
13.4.	Discover and practise	
13.5.	Research and practise	
13.6	Review and recycle	
Chương 14	Teaching grammar	CLO2,CLO4
14.1.	Introducing grammar	
14.2.	Discovering grammar	
14.3.	Practising gramamr	
14.4.	Grammar games	
Chương 15	Teaching vocabulary	CLO2,CLO4
15.1.	Introducing vocabulary	
15.2.	Practising vocabulary	
15.3.	Vocabulary games	
15.4.	Using dictionaries	
15.5.	Keeping vocabulary notebook and cards	
Chương 16	Teaching pronunciation	CLO2,CLO4
16.1.	What is good pronunciation	
16.2.	Pronunciation problems	
16.3.	Phonemic symbols: to use or not to use?	
16.4.	When to teach pronunciation	
16.5.	Pronunciation and sequences	
Chương 17	Teaching language skills	CLO1, CLO5,CLO6
17.1.	Skills together	
17.2.	Receptive skills	
17.3.	Productive skills	
17.4.	Projects	
Chương 18	Reading	CLO3, CLO5
18.1.	Intensive reading	
18.2.	Readinng aloud	
18.3.	Extensive reading	
18.4.	Reading sequences	
Chương 19	Listening	CLO3, CLO5

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
19.1.	Skills and strategies	
19.2.	Extensive listening	
19.3	Live listening/recorded listening	
19.4.	Using film and video	
19.5	Listening (and film) sequences	
19.6.	The sound of music	
Chương 20	Writing	CLO3, CLO5
20.1.	Literacies	
20.2.	Approaches to student writing	
20.3.	Creative writing	
20.4.	Writing sequences	
20.5	Dictation activities	
20.6.	Portfolios and journals	
Chương 21	Speaking	CLO3, CLO5
21.1.	Spoken language	
21.2.	Students and speaking	
21.3.	Speaking repetition	
21.4.	Speaking activity types	
21.5.	Speaking sequences	
21.6.	Making recordings	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	
	Người học tham gia tích cực và hoàn tất các bài tập trên lớp và ngoài lớp.	CLO7, CLO8
6.2.2.	Bài tập nhóm	
	- Người học tham gia thảo luận nhóm trong lớp và ngoài lớp, hoàn thành các nhiệm vụ chung của nhóm. - Các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.	CLO7, CLO8

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên Chương	Số tiết tín chỉ	
---------------	-------------------	------------------------	--

		Lý Thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Planning	5		1	10	16	
2+ 3	Teaching language construction + Teaching grammar	5		1	10	16	
4	Teaching vocabulary	2		2	10	14	
6	Teaching pronunciation	2		1	10	13	
7	Teaching language skills	4		2	10	16	
18	Reading	3		2	10	15	
19	Listening	3		2	10	15	
20	Writing	3		2	10	15	
21	Speaking	3		2	10	15	
Tổng		30		15	90	135	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1. Discuss learners' motivation for learning and how teachers can motivate this
2. Discuss the roles, knowledge and skill of a teacher in a language classroom
3. Discuss the merits of groupwork, pairwork, solowork, wholeclass and class-to-class grouping.
4. Discuss the reasons for lesson planning and advantages of different planning formats.
5. Discuss the reasons and solutions for classroom issues: large and mixed ability classes, reluctant and uncooperative students,

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Phát vấn
- Hỏi lại hoặc vấn đáp
- Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)
- Giao bài đọc về nhà
- Hướng dẫn tự học
- Thảo luận nhóm

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8
Thuyết Trình	X	X	X	X	X	X		
Phát vấn	X	X	X	X				
Hỏi lại hoặc vấn đáp	X	X	X	X				
Động não nhanh	X	X	X	X	X	X		
Giao bài đọc về nhà	X	X	X	X	X	X	X	X
Hướng dẫn tự học	X	X	X				X	X
Thảo luận nhóm	X	X	X	X	X	X	X	X

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Nghe giảng
- Thuyết trình
- Làm việc nhóm (thảo luận, xây dựng ý tưởng, lập dàn bài cho các đoạn văn)
- Làm việc cá nhân (viết câu, viết đoạn văn, đọc và nhận xét bài của nhau)
- Tự học, tự nghiên cứu (đọc sách giáo trình chính và giáo trình bổ trợ trước ccs buổi lên lớp)

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8
Nghe giảng	X	X	X	X	X	X		
Thuyết trình	X	X	X	X	X	X		
Làm việc nhóm			X	X	X	X	X	X
Làm việc cá nhân			X	X	X	X	X	X
Tự học, tự nghiên cứu	X	X	X	X	X	X	X	X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần hoặc sẽ bị cấm thi lần 1).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi giữa khóa và kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*
 - a. Điểm chuyên cần: 10, trọng số 10%
 - b. Điểm phát biểu và bài tập cá nhân: 10, trọng số 10%
 - c. Thực hành xử lý tình huống: 10, trọng số 20%
2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Tiểu luận và giảng dạy cuối kỳ

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8
Tiểu Luận		X		X		X		
Thực hành xử lý tình huống	X	X	X	X	X	X	X	X
Giảng dạy cuối kỳ	X	X	X	X	X	X	X	X
Quá trình học	X	X	X	X	X	X	X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần

13.1. Tài liệu chính

Harmer, J. (2015). *The practice of English language teaching (With DVD)*. Pearson.

13.2. Tài liệu tham khảo

Harmer J, (2014) *How to teach English* (10th ed.). England: Pearson.

Celce-Muricia M., Brinton M. D, and Snow A. M., (2014) *Teaching English as a Second or Foreign Language* (4th ed.) USA: Heinle Cengage Learning

Scrivener J, (2011) *Learning Teaching: The Essential Guide to English Language Teaching* (3rd ed.). Macmillan

TP.Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm

Duyệt

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Võ Huỳnh Đông Vũ